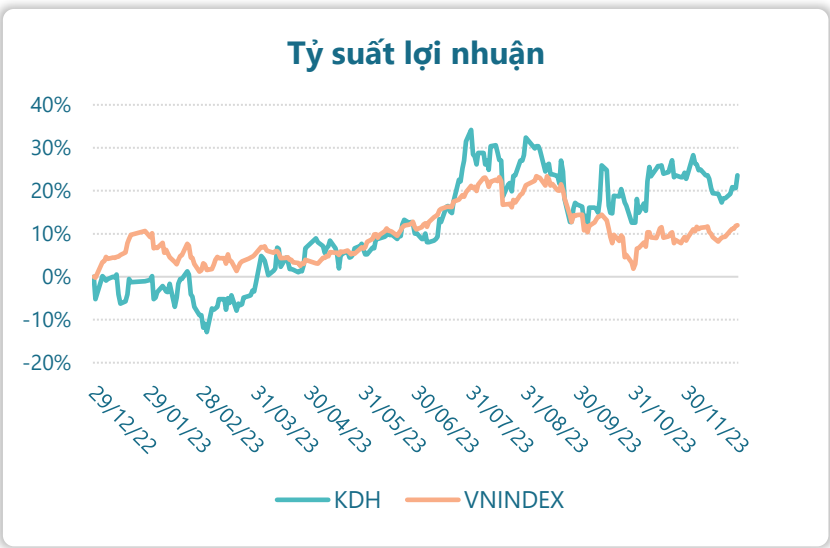
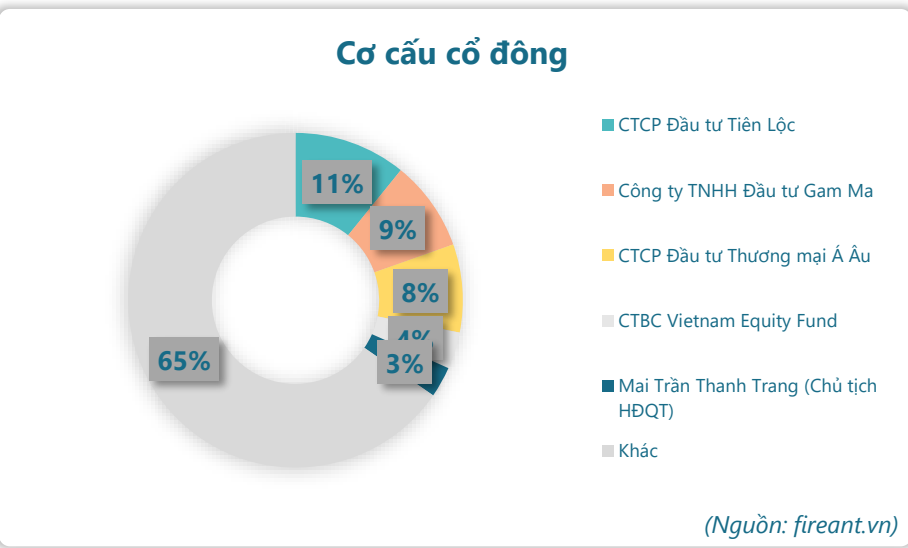
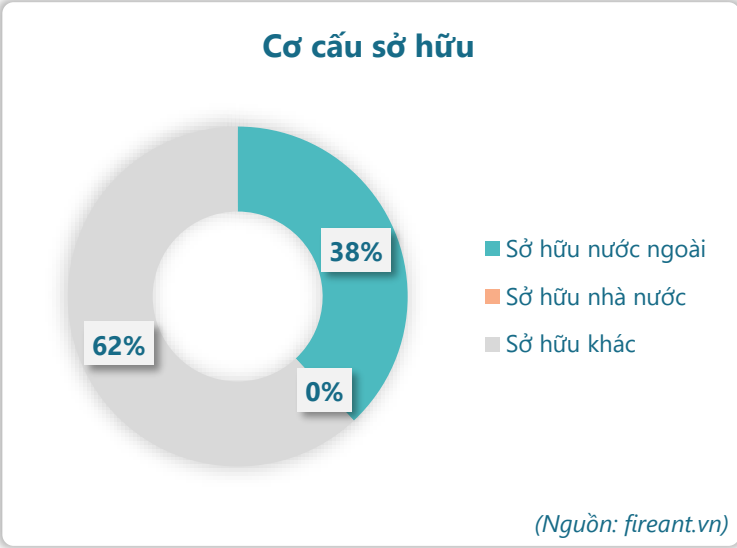
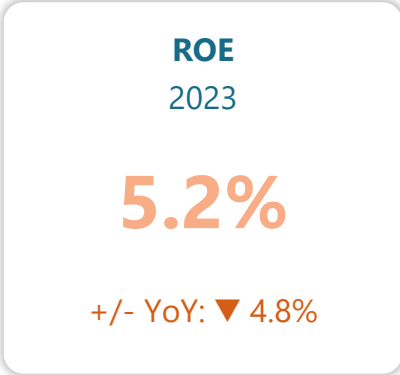
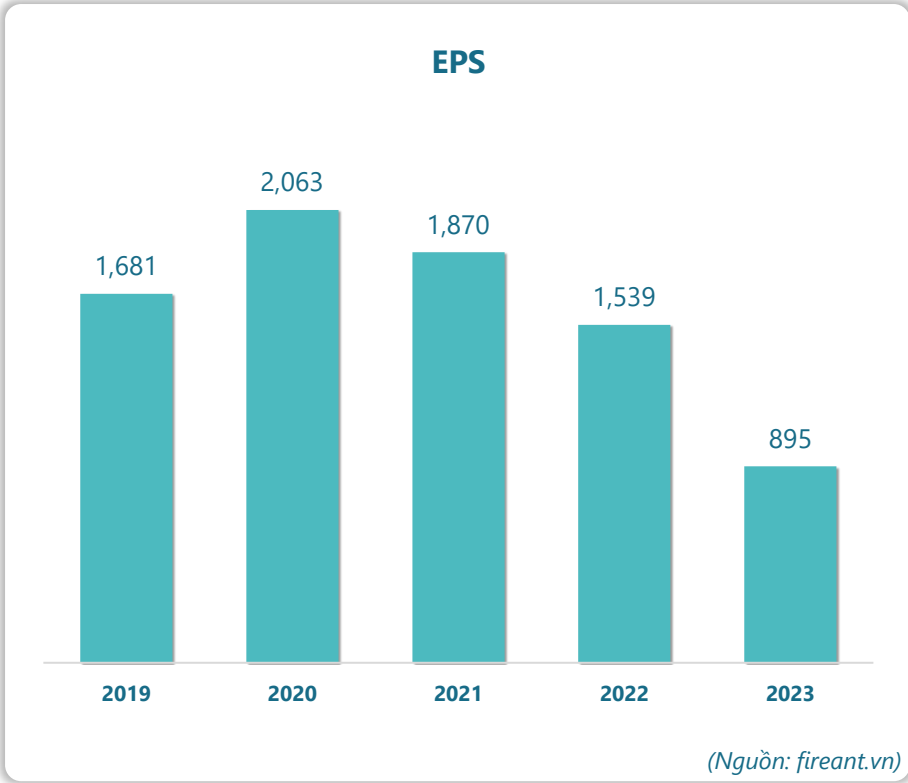
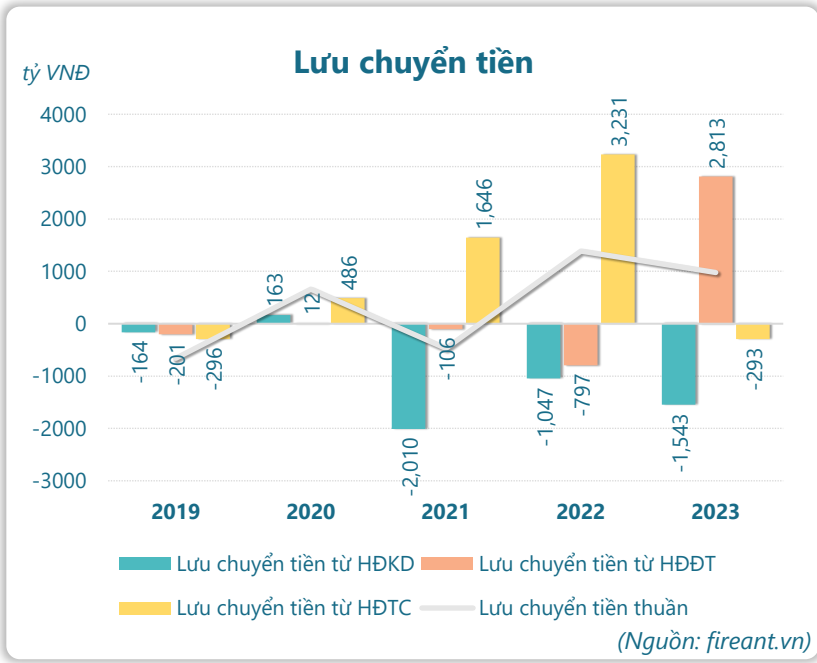
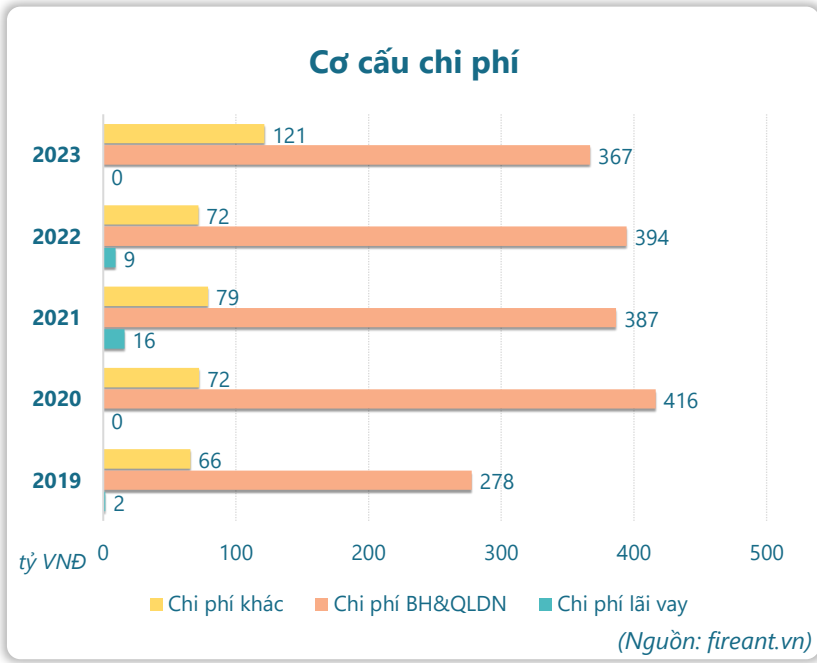
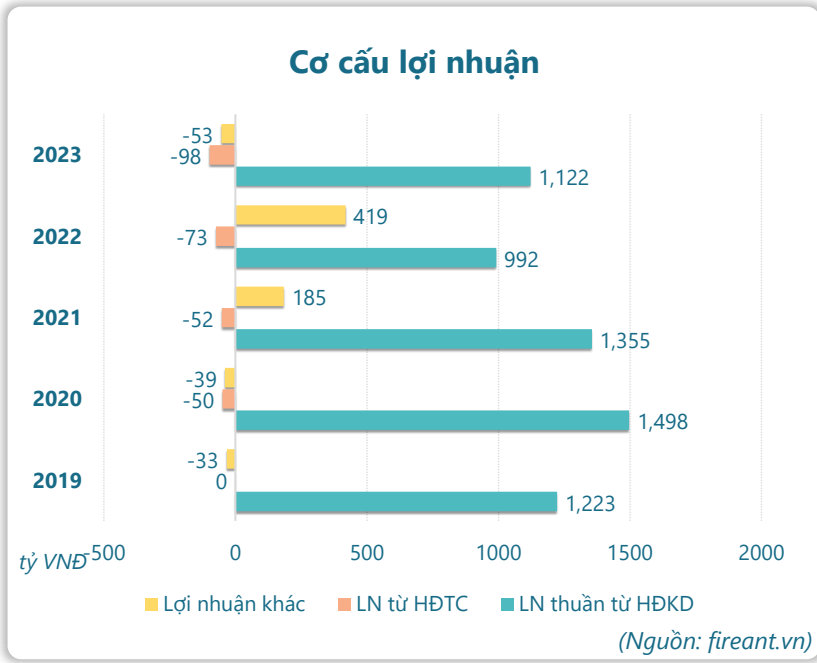
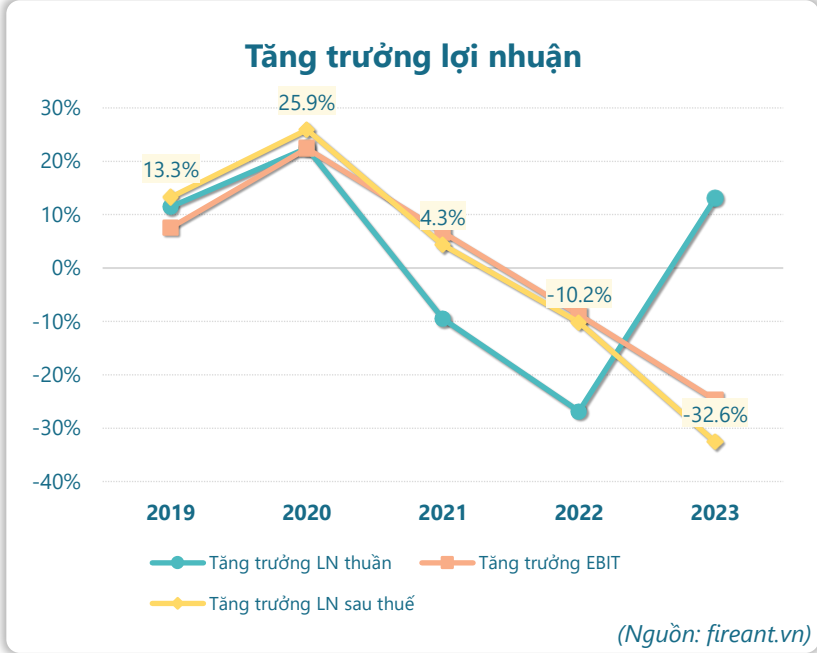
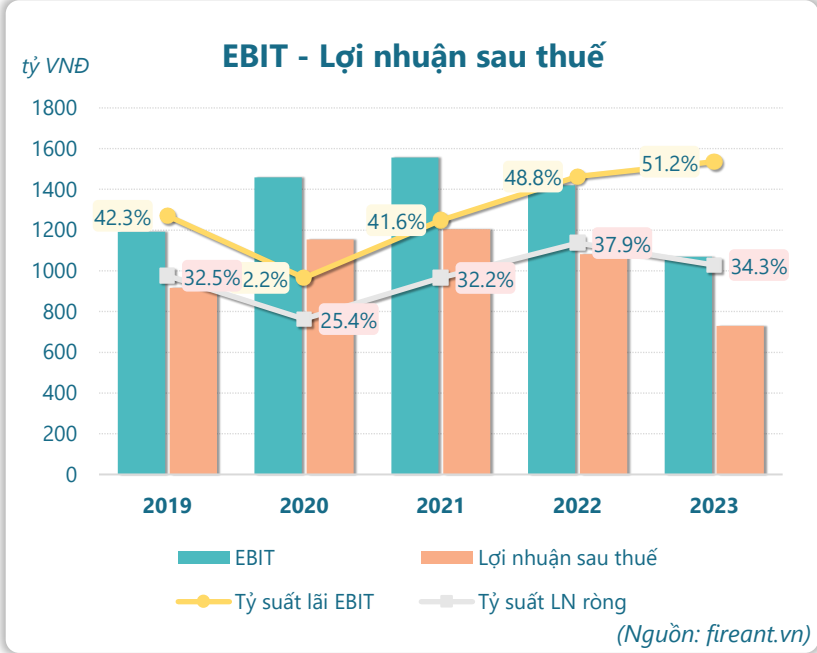
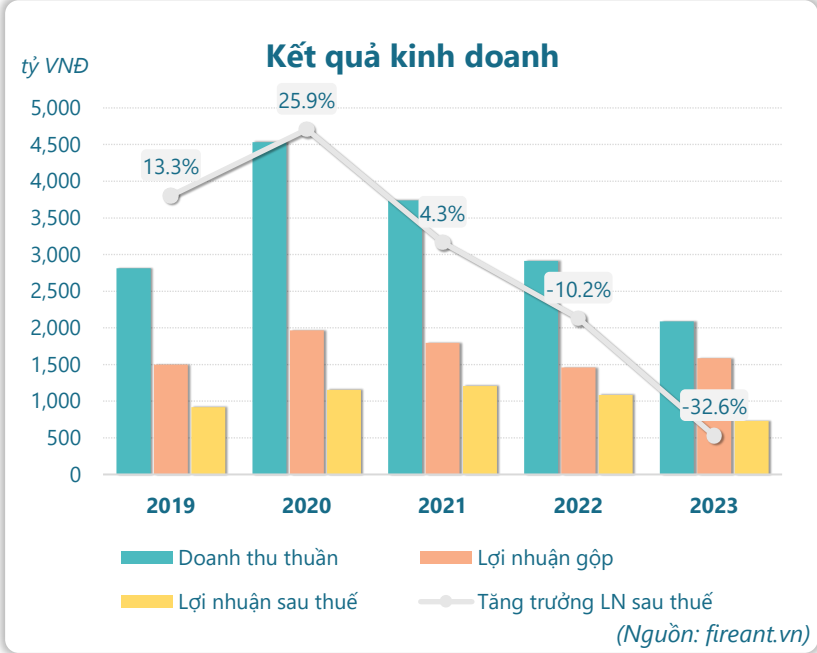


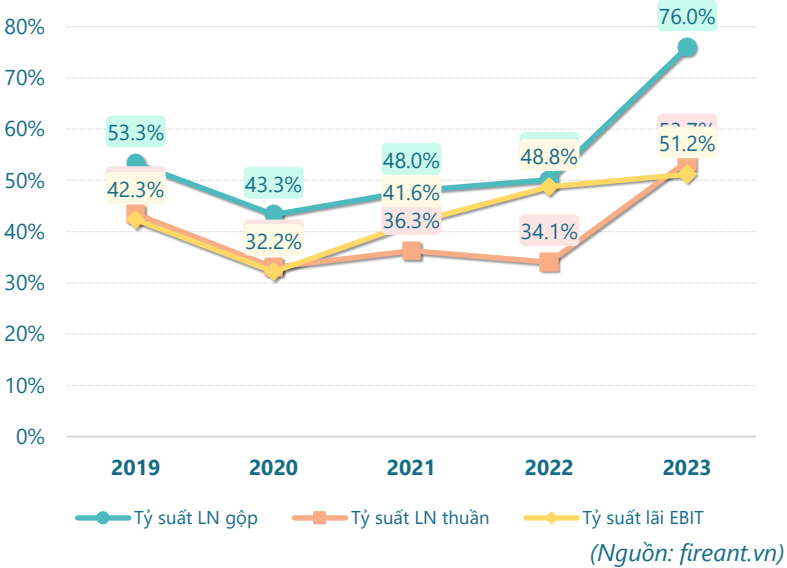
Ngày	31,400 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.7%	10.6%	14.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	22,136 - 34,091
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	25,098
Số lượng CPLH (CP)	799,311,971
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,788,210
Sở hữu nước ngoài	38.0%
Beta	1.31
EPS	897
P/E	35.0

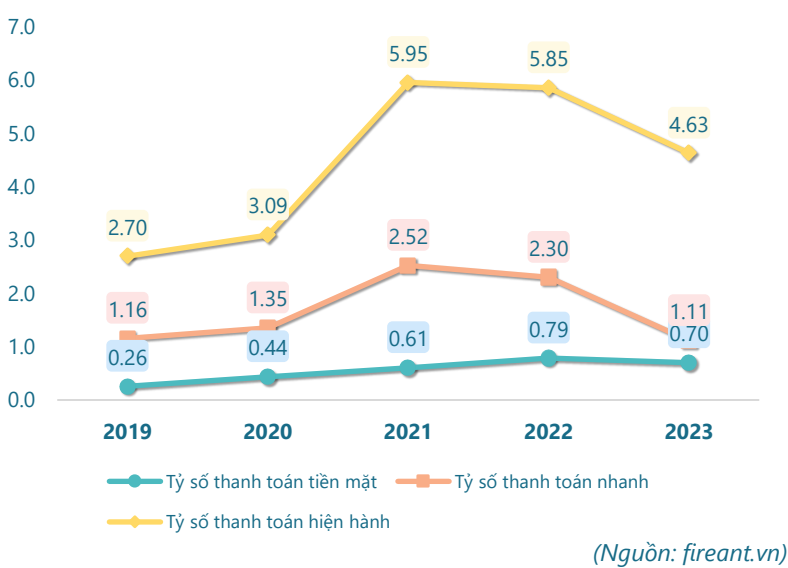




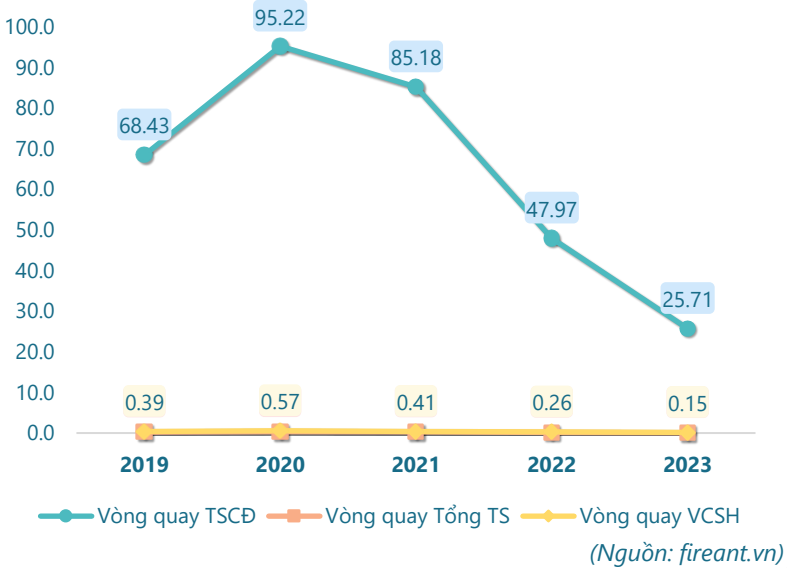
Tỷ suất lợi nhuận



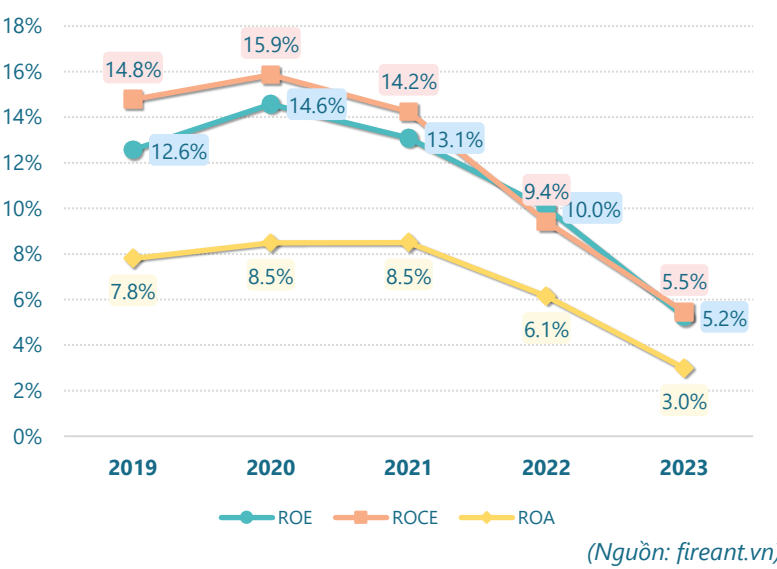
Chỉ số thanh khoản



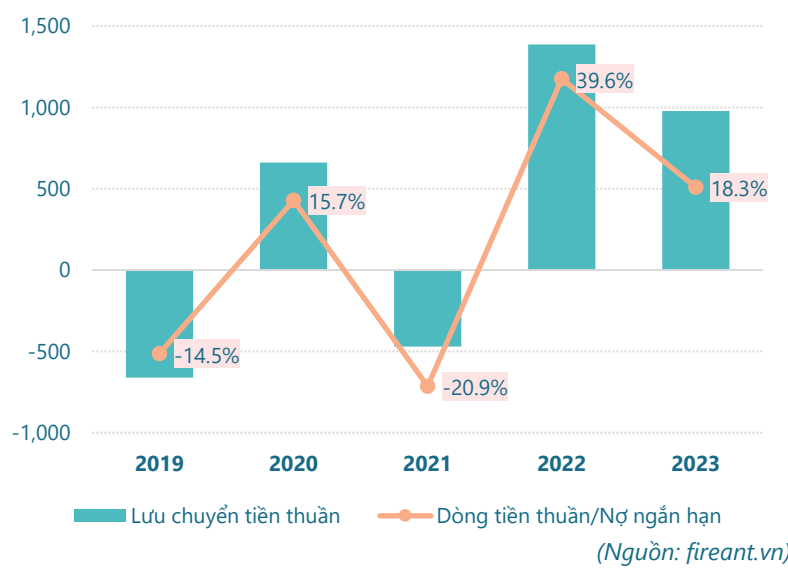
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

